

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/ 2019/ HSST
Ngày: 23/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tấn.

Ông Thân Văn Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ –Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/HSST ngày 22/11/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04 /2019/QĐXXST ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Tiên Th, sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường M, thành phố B, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Bùi Thế H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn);

Con: Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/11/2011 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo đầu thú tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

Anh Dương Minh T, sinh năm 1990 (có mặt)

TQ: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Bùi Văn S; sinh năm 1986 (vắng mặt)

TQ: Xóm Mỏ Đá, xã L, thành phố Th, tỉnh Th.

***Người làm chứng:**

Anh Phạm Nguyễn Đ; sinh năm 1989 (Có mặt)

TQ: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung được tóm tắt như sau:

Bùi Tiến Th, sinh năm 1989 trú tại Tổ 3, phường M, thành phố B, tỉnh B và anh Dương Minh T, sinh năm 1990 trú tại thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B có mối quan hệ bạn bè.

Buổi trưa ngày 15/5/2018, Th nảy sinh ý định lừa lấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA- VIOS màu bạc, biển kiểm soát 98A- 109.64 của anh T sử dụng vào mục đích đánh bạc. Để thực hiện ý định, khoảng 13 giờ cùng ngày Th gọi điện thoại nói dối anh T cho Th mượn xe để đi giải quyết công việc cá nhân, anh T đồng ý. Sau đó, Th được anh Toàn đi xe đến đón ở khu vực sân vận động thành phố Bắc Giang. Tại đây, anh T giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 109.64 để Th điều khiển chở anh T về nhà ở thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B. Khi đến nơi, anh T giao xe cho Th mượn và yêu cầu Th trả xe vào buổi tối cùng ngày. Lấy được xe, Th điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 109.64 đến thẳng xóm bạc được tổ chức tại nhà một người đàn ông ở xã Nhã Nam, huyện T, tỉnh B (Th khai không biết tên người đàn ông, không nhớ ở thôn nào và cũng không biết ai là người tổ chức xóm bạc) để đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa. Th khai: sau khi thua bạc hết số tiền 10.000.000 đồng mang theo, Th cầm chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 109.64 cho một người đàn ông không quen biết lấy số tiền 97.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc và thua hết. Sau khi thua bạc, Th đi nhờ xe của một người không quen biết về nhà, tắt máy điện thoại nhằm trốn tránh việc anh T đòi xe.

Đến trưa ngày 16/5/2018, do Th không trả xe như đã hứa nên anh T gọi điện cho Th nhưng Th tắt máy. Anh T sử dụng thiết bị định vị thì thấy xe ô tô của mình đang đỗ ở xã L, thành phố Th, tỉnh Th nên đã cùng anh Phạm Nguyễn Đ, sinh năm 1989 ở cùng thôn đi đến xã L tìm xe. Tại đây, anh T thấy xe ô tô của mình đang đỗ trong một nhà dân nên đã vào hỏi thì được người đàn ông tên là S cho biết chiếc xe đã được cấm từ

hôm trước, muốn chuộc xe phải trả số tiền 105.000.000 đồng nhưng anh T không có tiền chuộc xe nên đã đi về nhà. Sau đó, anh T gặp Th ở thành phố B thì Th thừa nhận đã cầm xe của anh T lấy tiền đánh bạc và bị thua hết, sau đó Th bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 30/5/2018, anh Dương Minh T có đơn trình báo Công an huyện V về việc bị Bùi Tiến Th lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 109.64. Ngày 23/8/2018 Thịnh đến đầu thú tại Công an huyện V.

Ngày 31/8/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA- VIOS màu bạc, biển kiểm soát 98A- 109.64, trị giá 180.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại bản cáo trạng số 90/CT – VKSND -VY ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 174 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Tiến Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho anh T.

Người bị hại là anh Dương Minh T xác nhận lời khai của bị cáo là đúng. Về phần hình phạt đề nghị HĐXX xử theo quy định của pháp luật, về phần bồi thường Hội đồng định giá là thấp, điều tra viên có giải thích nhưng không rõ. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe ô tô là 280.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhất trí tự nguyện bồi thường thêm cho anh T 70.000.000đ, tổng cộng là 250.000.000đ. Anh T đồng ý với ý kiến của bị cáo về phần bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến Th mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2018. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48- BLHS năm 2015; Điều 584, Điều 585, 589- BLDS. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Dương Minh T 250.000.000đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã có lời khai tại hồ sơ và cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 15/5/2018 tại thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B, Bùi Tiến Th có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Dương Minh T, sinh năm 1990 trú tại thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA- VIOS màu bạc, biển kiểm soát 98A- 109.64, trị giá 180.000.000 đồng.

[3] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bản cáo trạng số 90/CT – VKSND -VY ngày 21/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 điều 174 – Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì cần tiền để tiêu sài, đánh bạc và lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA- VIOS màu bạc, trị giá 180.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an xã hội và bất bình trong nhân dân. Đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo ra đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Xét về nhân thân bị cáo HĐXX thấy: ngày 29/11/2011 Công an huyện Tân Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

[8] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của VKS mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt theo quy định tại điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Trong vụ án này, ngoài hành vi nêu trên Th còn khai nhận bản thân có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền 107.000.000 đồng. Tuy nhiên, Th không nhớ địa chỉ cụ thể của nơi đánh bạc là ở đâu, không biết người chơi cùng và người tổ chức xóc bạc là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với Th về hành vi này là có căn cứ.

[10] Đối với đối tượng nhận cầm xe của Th, kết quả điều tra xác định là Bùi Văn S, sinh năm 1986 trú tại xóm Mỏ Đá, xã L, thành phố Th, tỉnh Th. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được Sơn đi đâu, làm gì nên chưa có căn cứ để xử lý đối với Sơn và chưa thu hồi được chiếc xe ô tô là vật chứng của vụ án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trị giá chiếc xe ô tô TOYOTA nhãn hiệu Vios LIMMO chạy tắc xi sản xuất năm 2009, Hội đồng định giá 180.000.000đ. Tại phiên Tòa hôm nay anh Dương Minh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 280.000.000đ. Bị cáo chấp nhận tự nguyện bồi thường cho anh Toàn 250.000.000đ cao hơn giá Hội đồng định giá là 70.000.000đ. Bị hại anh Dương Minh T nhất trí nên cần chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho anh Toàn 250.000.000đ. HĐXX thấy cần áp dụng Điều 48- BLHS năm 2015; Điều 584, Điều 585, 589- BLDS. Công nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Dương Minh T trị giá của chiếc xe bị chiếm đoạt là 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt HĐXX thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333 BLTTHS; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định của pháp luật và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48- BLHS năm 2015; Điều 584, Điều 585, 589- BLDS. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Dương Minh T trị giá của chiếc xe bị chiếm đoạt là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất Quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí HSST và 12.500.000đ DSST

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331; 332 và điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TATỉnh.
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên (02 bản)
- Công an huyện.
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS.
- T.H.A H.S (04 bản)
- Sở tư pháp Bắc Giang.
- HS; Lưu VP

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Vinh

